

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1398 / QĐ-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định học phí hệ đào tạo chính quy và sau đại học năm học 2017 - 2018

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng chính phủ (Nay là Chính phủ) v/v thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc "Quy định về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021";

Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị quản lý đào tạo và đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với hệ đào tạo chính quy và sau đại học năm học 2017-2018 của Trường Đại học Giao thông vận tải (*Chi tiết trong các biểu 1,2 kèm theo*);

Điều 2. Quyết định này thực hiện từ 31/7/2017 đến hết năm học 2017-2018, các văn bản quy định về mức thu học phí đối với các hệ đào tạo chính quy và sau đại học trước đây bị bãi bỏ;

Điều 3. Trường các đơn vị: ĐTDH, ĐTSĐH, Khoa ĐTQT, Tài chính - Kế toán, HCTH, Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh, CTCT và sinh viên, Trường các Khoa, các đơn vị có liên quan và các sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Điều 3;
- Lưu HCTH, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long

Biểu 1**MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017-2018
HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-ĐHGTVT ngày 24/8/2017
của Hiệu trưởng trường ĐH Giao thông vận tải)

| TT | Khóa/khối ngành | Mức học phí /1 tín chỉ |
|----------|-------------------------------------|------------------------|
| 1 | Đối với khóa 53 trở về trước | |
| 1.1 | Các ngành khối kỹ thuật | 234.000 đ |
| 1.2 | Các ngành khối kinh tế | 206.000 đ |
| 2 | Đối với các khóa 54 về sau | |
| 2.1 | Các ngành khối kỹ thuật | 245.000 đ |
| 2.2 | Các ngành khối kinh tế | 208.000 đ |

Ghi chú:

- Học phí áp dụng với các sinh viên chính khóa và các sinh viên lớp tăng cường có số sinh viên ≥ 15 sinh viên. Các lớp có quy mô nhỏ < 15 sinh viên có quy định riêng.
- Các sinh viên thuộc chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao phần học phí đào tạo theo biểu 1 này. 

Biểu 2**MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017-2018
HỆ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1398/QĐ-ĐHGTVT ngày 24/8/2017
của Hiệu trưởng trường ĐH Giao thông vận tải)

| TT | Khóa/khối ngành | Mức học phí |
|----------|--------------------------------|---------------------|
| 1 | Đối với đào tạo Thạc sĩ | |
| 1.1 | Các ngành khối kỹ thuật | 544.000 đ/1 tín chỉ |
| 1.2 | Các ngành khối kinh tế | 463.000đ/1 tín chỉ |
| 2 | Đối với đào tạo Tiến sĩ | |
| 2.1 | Các ngành khối kỹ thuật | 10.875.000đ/học kỳ |
| 2.2 | Các ngành khối kinh tế | 9.250.000đ/học kỳ |

Ghi chú:

1. Hệ đào tạo Thạc sĩ nộp học phí theo số tín chỉ của từng học kỳ;
2. Hệ đào tạo Tiến sĩ nộp học phí theo học kỳ (một năm 2 kỳ học), các học phần của học bổ sung theo mức học phí của thạc sĩ. 